

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **271/2022/HS-ST**

Ngày: 27/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vương Thị Khánh Loan.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2022/QĐXXST-HS ngày 13/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung K, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; tại tỉnh L ; Hộ khẩu thường trú: thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Công B1, sinh năm 1978 (còn sống) và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1982 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 15/12/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 33/LTG ngày 23/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Trung K là người sử dụng trái phép chất ma túy (Hàng đá). Khoảng 11 giờ ngày 15-12-2021, K đến khu vực Ngã tư Vũng Tàu và mua của một người đàn ông tên T (Chưa rõ lai lịch) 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K cất giấu ma túy vào quần đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 65R1-587 đến tổ 3, khu phố Đồng, phường P, thành

phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp Công an phường P kiểm tra phát hiện bắt quả tang K cùng tang vật. Sau đó vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Lê Trung K và hình dấu tròn đỏ Công an phường P.

- 01 Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có có Imei 86046040091136 của K không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 65R1-5787 là tài sản của chị Nguyễn Thị Tr (mẹ của K). Khi chị Tr cho K mượn và không biết K dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe cho chị Tr quản lý.

* Về các vấn đề khác của vụ án: Tại kết luận giám định số 2446/KLGD-PC09 ngày 22-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2481 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 283/CT-VKSBH- HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Lê Trung K mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

- Trả lại 01 Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có Imei 86046040091136 cho bị cáo Kiên do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên Trung (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Lê Trung K cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố

tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung K đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-12-2021, tại khu vực tổ 3, khu phố Đồng, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, Lê Trung K có hành vi tàng trữ trái phép 0,2481 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Công an phường P phát hiện bắt quả tang và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B điều tra xử lý. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trung K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số: 283/CT-VKSBH-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo điều đó cho thấy bị cáo Lê Trung K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ tại hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình:

Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có Imei 86046040091136, số điện thoại 0367.914.114 liên lạc với người tên T để mua ma túy do đó cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau giám định.
- (Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 24/6/2022).

- Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Lê Trung K cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Điều luật áp dụng và xử phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xôu pháit bị cáo Lê Trung K: **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có Imei 86046040091136 do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 24/6/2022).

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Kiên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh